

BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT XUẤT BẢN CÔNG KHAI Ở HUẾ TỪ NĂM 1927 ĐẾN NĂM 1935

Nguyễn Thị Thùy Nhung

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: thuyhung107@gmail.com

Ngày nhận bài: 6/6/2022; ngày hoàn thành phản biện: 12/6/2022; ngày duyệt đăng: 22/6/2022

TÓM TẮT

Báo chí là một trong những biểu hiện rõ nhất về sự văn minh, tiến bộ của xã hội loài người. Sự ra đời của báo chí ở Việt Nam là một thành tựu lớn đối với lịch sử dân tộc. Cùng với báo chí cả nước, báo chí Huế trước năm 1945 đã gặt hái được nhiều thành tựu và có những đóng góp to lớn trên nhiều mặt của đời sống xã hội. Mặc dù vậy, so với hai đầu đất nước, báo chí Huế ra đời muộn hơn. Bờ Huế nói riêng và Trung Kỳ nói chung là nơi tập trung cơ quan đầu não của chính quyền thực dân, phong kiến nên chính sách cai trị của Pháp ở đây luôn khắt khe hơn các vùng miền khác. Bài viết sẽ tìm hiểu tình hình báo chí Tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế từ năm 1927 (khi tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Huế ra đời – tờ Tiếng Dân) đến năm 1935 (trước thời kỳ dân chủ (1936-1939)).

Từ khóa: Báo chí Huế; Báo chí tiếng Việt, Xuất bản công khai ở Huế (1927-1935).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vào những năm đầu thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong bối cảnh chung của cả nước, Trung Kỳ nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng cũng có những thay đổi về chính trị, văn hoá, xã hội. Sự thay đổi này mang lại những yếu tố không thuận lợi cho báo chí hoạt động và phát triển. Đó là lý do mà phải đến năm 1913, tờ báo đầu tiên ở Huế mới ra đời bằng tiếng Pháp – tờ *Rigolo*. Từ năm 1913 đến trước năm 1927, báo chí Huế chỉ có hai tờ báo tiếng Pháp và chưa có báo chí tiếng Việt. Tuy nhiên, đến năm 1927, sau khi tờ Tiếng Dân – tờ báo tiếng Việt đầu tiên ra đời ở Huế, đã có hàng loạt tờ báo tiếng Việt công khai tiếp nối xuất hiện. Bài viết muốn tìm hiểu rõ hơn sự ra đời và phát triển của báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế trong giai đoạn 1927 - 1935¹.

¹ Sở dĩ chọn mốc thời gian kết thúc giai đoạn tìm hiểu là năm 1935, bởi vì bước sang năm 1936, với sự thành lập của Mặt trận Bình dân Pháp và những chính sách tương đối thông thoáng, cõi

2. NỘI DUNG

2.1. Bối cảnh chính trị, xã hội, văn hoá Huế từ năm 1927 đến năm 1935

Xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX gắn liền với sự áp đặt các chính sách cai trị của thực dân Pháp lên mọi mặt của đời sống xã hội. Trong 30 năm đầu thế kỷ, các chính sách của Pháp trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá đã làm thay đổi kết cấu kinh tế, xã hội Việt Nam. Với mục đích biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá và cung cấp nguyên liệu, tài chính cho Pháp, các chính sách của Pháp đều nhằm mục đích bóc lột nhiều nhất, nhanh nhất tài nguyên thiên nhiên cũng như sức lao động của nhân dân Việt Nam. Hai cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) và lần thứ hai (1919 - 1929) đã làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến rõ rệt và ngày càng sâu sắc.

Trong bối cảnh chung của cả nước, Trung Kỳ nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng cũng có những thay đổi về chính trị, văn hoá, xã hội. Ngay trên đất Trung Kỳ, sự phát triển giữa các vùng đô thị, đồng bằng và miền núi cũng không đều nhau về kinh tế, xã hội. Ở đây về mặt hình thức thì có hai chế độ song song tồn tại, đó là chính quyền Pháp và phong kiến Nam triều. Nhưng thực ra, đó chỉ là thủ đoạn cai trị của thực dân Pháp nhằm lợi dụng bộ máy phong kiến suy tàn để áp bức, bóc lột nhân dân. Trong thông tư ngày 24/8/1898, Khâm sứ Trung Kỳ đã tuyên bố: *“từ nay, trên Vương quốc An Nam không tồn tại hai chính quyền nữa, mà chỉ có một chính phủ duy nhất thôi... Khâm sứ Trung Kỳ có nhiệm vụ phải quản lý và khống chế mọi hoạt động của triều đình Huế”* [8, tr.59-60].

Ngày 24/02/1926, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định đổi tên Hội đồng Tư vấn Trung Kỳ thành Viện Nhân dân đại biểu Trung Kỳ. Đại biểu được bầu vào viện phải là chánh phó tổng, chánh phó hương hội, trưởng phố, viên chức, nhà buôn, người có bằng tiểu học trở lên. Viện có chức năng thảo luận, đề đạt nguyện vọng, góp ý kiến với chính quyền nhưng tuyệt đối không được đụng chạm đến vấn đề chính trị. Trong buổi khai mạc đầu tiên của Viện Dân biểu Trung Kỳ, Toàn quyền Pasquier đã phát biểu về chức năng của những người đại diện dân chúng là *“các ông phải làm thế nào để kê cày ruộng, người hái củi, người làm thợ, ông hào mục trong thôn quê cho đến người buôn bán, kẻ chuyên môn kỹ thuật, ai nấy đều công nhận hậu vận của nước là ở trong tay họ”*. Một số trí thức tiến bộ ứng cử làm nghị viên với ý thức đại diện cho dân, dùng diễn đàn nghị viện để bênh vực dân chúng, đã đắc cử, trong số đó có Huỳnh Thúc Kháng, Lê Văn Huân, Hoàng Đức Trạch [10, tr.260-261].

Trong Đại hội thường niên năm 1928, Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ Huỳnh Thúc Kháng đã đọc một bài diễn văn vạch trần những luận điệu giả dối của thực

mở hơn về mọi mặt của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, thì báo chí Việt Nam đã bước sang một giai đoạn phát triển mới.

dân, nêu lên những nguyện vọng và yêu cầu bức thiết của nhân dân Trung Kỳ. Tuy nhiên, chính quyền thực dân đã trở mặt, bác bỏ tất cả các đòi hỏi chính đáng của dân và không còn che đậy bộ mặt dân chủ giả hiệu nữa. Vì vậy, chỉ một ngày sau khi đọc diễn văn (02/10/1928), Viện trưởng Huỳnh Thúc Kháng cùng một số nghị viên khác như Lê Văn Huân, Trần Đình Diệm, Lương Quý Di, Hoàng Đức Trạch và Hoàng Văn Khai đã xin từ chức [10, tr.262-263].

Ngày 12/12/1929, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định nâng Huế lên đơn vị hành chính cấp thành phố, đứng đầu là chức Đốc lý, có Hội đồng thành phố và ngân sách riêng. Chức Đốc lý Huế do Công sứ Thừa Thiên kiêm nhiệm [6, tr.172]. Người Việt chỉ được tham gia Hội đồng thành phố, gồm 4 thành viên: Công sứ Pháp làm Chủ tịch và Phủ doãn phủ Thừa Thiên làm Phó chủ tịch, thành viên khác do Đốc lý và Phủ doãn Thừa Thiên đề xuất, Khâm sứ Trung Kỳ phê duyệt và bổ nhiệm. Như vậy là bộ máy cai trị cấp tỉnh và thành phố đều do người Pháp nắm giữ [10, tr.263].

Ngày 03/7/1933, Bảo Đại ra đạo dụ số 45 về việc cải tổ Viện Dân biểu Trung Kỳ. Theo đó, về tổ chức, thành phần nghị viên chia thành 3 khối: khối dân đình người Việt, khối đại diện cho các thương gia và khối dành cho dân tộc thiểu số. Mỗi nhiệm kỳ được quy định là 4 năm. Viện Dân biểu Trung Kỳ có nhiệm vụ dự chi ngân sách Trung Kỳ và hàng tỉnh, đề xuất các loại thuế và các biện pháp cho những đề án Nam triều đưa ra sau khi đã có ý kiến của Khâm sứ Trung Kỳ. Ngoài ra, Viện còn có quyền đưa ra những “thỉnh nguyện” về các lĩnh vực hành chính, tài chính, xã hội hoặc kinh tế trước khi đưa vào chương trình nghị sự nhưng phải được Khâm sứ xem xét trước để duyệt y và có ý kiến của bộ Lại [6, tr.228].

Có thể thấy rằng, Khâm sứ, Công sứ và vua quan trong triều đình Huế, Phủ doãn Thừa Thiên, Đốc lý Thành phố Huế đã cấu kết với nhau chặt chẽ và hỗ trợ cho nhau. Toà Khâm sứ, Toà Công sứ Pháp chi phối mọi hoạt động của triều đình Huế và Phủ doãn Thừa Thiên. Trong lĩnh vực tổ chức cai trị, người Pháp luôn giữ vị trí chỉ huy, quan lại Nam triều chỉ là người thừa hành. Thực dân Pháp luôn tìm mọi cách vô hiệu hoá triều đình, thủ tiêu quyền lực thực sự của quan lại Nam triều để tập trung quyền lực vào tay chúng [10, tr.264].

Như vậy, bối cảnh lịch sử Thừa Thiên Huế nói riêng và cả nước nói chung trong những năm 1927 - 1935 hoàn toàn không thuận lợi cho báo chí hoạt động và phát triển. Tuy vậy, trong giai đoạn này, báo chí Việt Nam và báo chí Huế vẫn có những bước khởi sắc mới với sự ra đời của nhiều tờ báo, đặc biệt là báo chí tiếng Việt công khai.

2.2. Chính sách báo chí của thực dân Pháp từ năm 1927 đến năm 1935

Cùng với những chính sách khắt khe đối với báo chí trước đó, đến giai đoạn này, thực dân Pháp tiếp tục thắt chặt hơn nữa điều kiện hoạt động của báo chí. Nói về chế độ báo chí của thực dân Pháp ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, trong cuốn

Đây “công lý” của thực dân Pháp ở Đông Dương viết vào khoảng năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã cho rằng đây là một chế độ báo chí kỳ dị:

Trước khi đưa đi nhà in, tất cả các báo đều phải dịch ra tiếng Pháp và đưa đi kiểm duyệt. Những thông tin được in không được đả động gì đến những vấn đề chính trị hay tôn giáo, mà chỉ được đăng những tin tức thông thường, những vấn đề xảy ra có lợi cho Nhà nước. Khi đất nước bị một thiên tai nào, lụt lội, bão táp, đói kém...phòng kiểm duyệt cấm báo không được cho dân chúng biết những tin “không vui” ấy, cấm báo không được mở lạc quyền giúp những người bị nạn. Báo không có quyền gì dù chỉ bóng gió đến việc bầu cử Hội đồng thuộc địa hay Hội đồng hàng tỉnh. Có một tờ báo vì dịch ra tiếng Việt Nam đạo luật cấm những hành vi hối lộ trong việc tuyển cử không những bị kiểm duyệt trắng mắt tờ báo mà còn bị khiển trách thêm nữa. Báo chí cũng không được nói đến đời sống đất đỏ, đến việc mất mùa, đến việc buôn gian bán lận của bọn quan cai trị, đến những vụ đầu cơ đẻ tiền của bọn chủ đồn điền và chủ nhà máy người da trắng. Ngay những tờ báo có tán dương công đức của các công ty độc quyền và lòng vô tư của chính phủ một cách kém nhiệt tình cũng bị theo dõi bí mật rồi thậm chí đóng cửa [3, tr.23].

Chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy sự ngột ngạt trong các chính sách đối với báo chí của thực dân Pháp ở Đông Dương qua một số đạo luật, sắc lệnh. Cụ thể như sau:

Ngày 04/10/1927, Tổng thống Pháp đã ra Sắc lệnh về chế độ báo chí thi hành ở các xứ bảo hộ và thuộc địa. Đây thực chất là sự nhắc lại Sắc lệnh ngày 30/12/1898² một cách khắt khe hơn, với những hình phạt nặng nề hơn và áp dụng chung cho cả Đông Dương. Như vậy, từ nay mọi tờ báo (trừ báo bằng tiếng Pháp) phải được phép mới được xuất bản và Toàn quyền được phép đình bản các tờ báo đó chỉ bằng một Nghị định và nếu vi phạm thì chủ nhiệm, quản lý, chủ bút, biên tập viên hoặc tác giả đều có thể bị đưa ra toà án tiểu hình, ngồi tù hoặc phạt tiền. Sắc lệnh này được áp dụng tại Trung Kỳ do Nghị định ngày 20/12/1927 và được duy trì cho tới Sắc lệnh ký ngày 13/12/1941 (ban hành ở Đông Dương bởi Nghị định 17/12/1941) lấy lý do thời chiến để đình chỉ “chế độ tự do báo chí” [6, tr.133-134].

Trước những bất ổn về tình hình chính trị trong giai đoạn 1927 - 1935, ngày 13/12/1934, Bảo Đại đã ra chỉ dụ về Luật trừng phạt những người dùng báo chí, sách vở để “cổ động phiến loạn”. Chỉ dụ này quy định tất cả những người nào du nhập, xuất bản, tàng trữ, lưu hành, phát mại triễn lãm hay chiếu bóng trong địa phận Trung Kỳ, những sách vở, báo chí, truyền đơn, đĩa hát, tranh vẽ, huy hiệu, phim ảnh công bố hay

² Sắc lệnh này một mặt thừa nhận cho báo chí tiếng Pháp được tự do xuất bản, mặt khác buộc tất cả các báo tiếng Việt, tiếng Hán và các tiếng khác phải có giấy phép trước khi xuất bản [5, tr.16-17].

xuất bản ở Trung Kỳ hoặc khu vực ngoài địa giới Trung Kỳ mà không được nhà chức trách cho phép sẽ bị phạt tù từ 2 đến 10 tháng và phạt tiền từ 20 đến 100 đồng [36, tr.234].

Có thể thấy rằng, càng về sau, chính sách đối với báo chí của thực dân Pháp đối với thuộc địa càng khắt khe và khó khăn hơn, bởi báo chí cũng là một phương tiện để tuyên truyền, vận động cách mạng và gây cản trở cho chính sách cai trị của thực dân Pháp.

Với bối cảnh chính trị, xã hội, văn hóa không thuận lợi và phải đối mặt với những chính sách khắt khe về báo chí của thực dân Pháp như trên, nhưng báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế cũng có sự phát triển rõ rệt, đánh dấu sự ra đời của nhiều tờ báo trong những năm 1927 - 1935.

2.3. Báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế từ năm 1927 đến năm 1935

Trong giai đoạn 1927 - 1935, báo chí tiếng Việt công khai xuất bản ở Huế có sự phát triển vượt bậc so với giai đoạn trước đó. Nếu trước năm 1927, Huế chưa có tờ báo tiếng Việt nào ra đời, thì đến năm 1927, sau khi tờ *Tiếng Dân* – tờ báo tiếng Việt đầu tiên ra đời ở Huế, đã có một loạt các tờ báo tiếng Việt tiếp theo xuất hiện, đó là các tờ *Thần Kinh Tạp Chí* (8/1927), *Du Học Báo* (9/1927), *Thần Kinh* (1928), *Hà Tĩnh Tân Văn* (8/1928), *Vệ Sinh Y Báo* (1928), *Phụ Nữ Tùng San* (5/1929), *Tả Trục Báo* (7/1930), *Hà Tĩnh Tân Văn và Hoan Châu Tân Báo* (7/1930), *Trường An Cận Tín* (7/1930), *Bình Phú Tân Văn* (8/1930), *Trung Kỳ Nam Giới* (10/1931), *Tiên Long Báo* (4/1932), *Kim Lai Tạp Chí* (12/1931), *Phụ Nữ Tân Tiến* (7/1932), *Văn Học Tuần San* (9/1933), *Viên Âm* (1934), *Phụ Nữ Tân Tiến (bộ mới)* (2/1934), *Nam Kỳ Quốc Ngữ Công Báo* (1934), *Ánh Sáng* (1935), *Tràng An* (3/1935),... Dưới đây là một vài tờ báo tiêu biểu:

- Tờ *Tiếng Dân*

Báo *Tiếng Dân* là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử báo giới nước nhà. Nó được chuẩn bị từ khi Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh mới về nước. Để có được một tờ báo ở Huế, Phan Bội Châu đã bàn đề Huỳnh Thúc Kháng đứng tên xin phép ra báo. Chính tên của tờ báo cũng do Phan Bội Châu nghĩ ra. Ban đầu, Huỳnh Thúc Kháng định đặt tên báo là *Trung Thanh*, vừa có ý nghĩa là tiếng nói ngay thẳng (trung thực) vừa hàm ý nghĩa tiếng nói của miền Trung, mà vẫn là tên “chữ”. Cũng có lúc nghĩ đến hai chữ *Dân Thanh* (tiếng nói của dân). Khi đến hỏi ý kiến của cụ Phan Bội Châu, cụ Phan đã nói: “Đã là báo Quốc ngữ thì để *Tiếng Dân* không rõ ràng hơn sao”. Thế là tên chính thức của tờ báo ra đời, vừa bình dị, vừa diễn đạt đúng nguyện vọng của những người sáng lập là cơ quan phản ánh tiếng nói của nhân dân, bênh vực quyền lợi chính đáng của nhân dân.

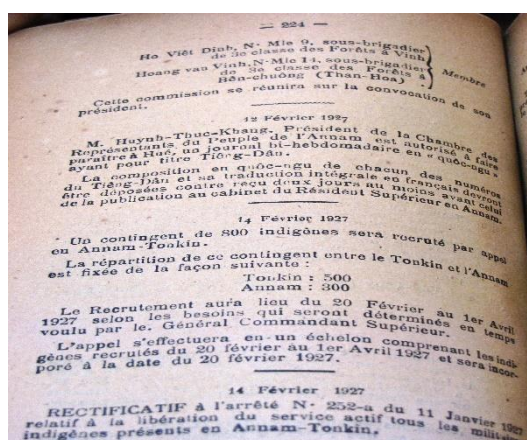
Trước khi ra báo *Tiếng Dân*, Huỳnh Thúc Kháng đã phát nguyện ba điều:

1. Quyết mở tờ báo đầu tiên cho xứ Trung Kỳ, giữa kinh đô nước Việt Nam, đầu ra được 5, 7 số mà chết cũng vui lòng;

2. Theo thuyết chính danh của Khổng Tử, làm đúng như tên *Tiếng Dân*, thà chết, quyết không để cho cái gì lay chuyển hay lôi kéo đi đường khác;

3. Giữ cái tinh thần phương Đông “quốc hữu” cùng nuôi đốm lửa nhiệt thành ái quốc của các nhà tiên thời trong đồng tro tàn, không để đứt mất”.

Tháng 12/1926, Huỳnh Thúc Kháng gửi đơn lên Phủ Toàn quyền xin phép ra báo *Tiếng Dân*. Ngày 12/02/1927, P. Pasquier, quyền Toàn quyền Đông Dương đã ký Nghị định cho phép Huỳnh Thúc Kháng, Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ ra báo *Tiếng Dân*, mỗi tuần 2 kỳ [13, tr.224]. Theo điều 2 của Nghị định thì: “Mỗi số báo phải nộp các bài một bản chữ Quốc ngữ và một bản dịch ra tiếng Pháp cho Phủ Khâm sứ Trung Kỳ ít nhất 2 ngày trước khi công bố”.



(Nguồn : Année 1927 – N^o4, *Bulletin Administratif de L'Annam*, N^o12 – N^o24, Année 1930, tr.224)

Lúc này, ở Trung Kỳ vẫn chưa có một nhà in nào có thể in được một tờ báo khổ to như *Tiếng Dân* (58cm x 42cm). Đích thân Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Xương Thái, Đào Duy Anh đã ra Hà Nội tìm mua máy in. Tháng 6/1927, mua được toàn bộ nhà in Nghiêm Hàm và một phần nhà in Mai Du Lân đem về Huế. Tháng 7/1927, máy in được đặt tại 123 đường Đông Ba (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng), Huế - đây là trụ sở của báo *Tiếng Dân*. Ban đầu, Huỳnh Thúc Kháng định đặt trụ sở báo ở Đà Nẵng, một nhượng địa của Pháp tách rời với chính quyền phong kiến Nam triều, là trung tâm điểm giao thông của miền Trung, lại là quê nhà của ông. Tuy nhiên, nhà cầm quyền không cho phép in báo ở Đà Nẵng, mà phải đặt nhà in ở Huế để tiện kiểm soát, kiểm duyệt báo và mọi ấn phẩm của nhà in.

Mãi đến năm 1927, tờ báo *Tiếng Dân* - tờ báo tiếng Việt đầu tiên ở Huế và cả Trung Kỳ mới được xuất bản. Tờ *Tiếng Dân* cũng là tờ báo xuất bản công khai, hợp pháp đầu tiên ở Huế nói riêng và Trung Kỳ nói chung. Số đầu tiên của báo phát hành vào ngày 10/8/1927 và cho đến sau ngày 24/4/1943 mới phải đình bản. Trong khoảng thời gian 16 năm, *Tiếng Dân* ra được 1767 số báo, đây là một con số đáng kể. Qua báo *Tiếng*

Dân, phần lớn các vấn đề văn hoá – xã hội của người dân Trung Kỳ trong giai đoạn khó khăn này đều được phản ánh. Báo *Tiếng Dân* do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút³. Tờ báo này tập hợp được một số trí thức vừa tân học, vừa nho học, có tinh thần dân tộc, dân chủ, tiến bộ, cộng tác với nhau chặt chẽ chung quanh hai người lãnh đạo, hai chí sĩ có uy tín về lòng yêu nước, có kiến thức, đạo đức đáng kính phục là Huỳnh Thúc Kháng và Phan Bội Châu. Trong đó, có những người gắn bó cả cuộc đời mình với báo *Tiếng Dân* như Nguyễn Quý Hương, Nguyễn Xương Thái, Lê Nhiếp, Trần Đình Phiên, Trần Đình Nam; có những người biên tập viên có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, có trình độ học vấn uyên bác như Đào Duy Anh; có những người hoạt động bí mật trong Đảng Tân Việt và tham gia viết báo *Tiếng Dân*, về sau trở thành những người cộng sản được cả nước biết đến như Nguyễn Chí Diểu, Hải Triều (Nguyễn Khoa Văn), Võ Nguyên Giáp...

Trong lời phi lộ, báo *Tiếng Dân* đã nói rõ chủ đích của mình đó là: nổi vấn vương với thế sự nên phải ra mắt với đời “cảnh tầm nằm trong kén”, phô bày tâm lý chân chính của quốc dân trên mặt báo: Kết hợp đạo đức truyền thống của dân tộc với những tư tưởng tiên tiến của phương Tây; “đôi với đồng bào xin làm vị thuốc đắng” (thuốc đắng dã tật), “đôi với chính phủ xin làm người bạn ngay” với hàm nghĩa là lòng dạ ngay thẳng, không cong lưng uốn gối, phản ánh trung thực đời sống và nguyện vọng chính đáng của nhân dân cho chính phủ rõ [8, tr.19].

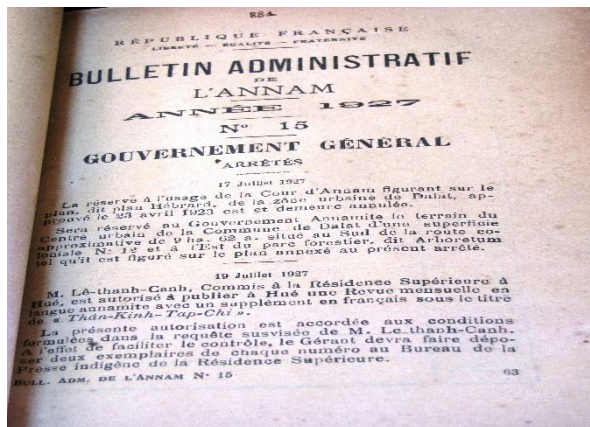
Trong những năm 1927 - 1935, với các chuyên mục của mình như bình luận tình hình thế giới, tin tức trong nước, chuyện đời, vịnh sử, thơ văn, tin tức... *Tiếng Dân* đã đăng bài với nội dung bao quát trên nhiều lĩnh vực cả trong nước và quốc tế, cung cấp thông tin đến độc giả cả nước nói chung và miền Trung nói riêng một cách đầy đủ và nhanh chóng. Mặc dù vẫn còn hạn chế trong nhiều vấn đề, *Tiếng Dân* vẫn là tờ báo nói lên tiếng nói của nhân dân, phê phán chính quyền bảo hộ và triều đình phong kiến.

Để đối trọng với tờ *Tiếng Dân*, ở Huế xuất hiện một loạt các tờ báo tiếng Việt công khai, có xu hướng thân Pháp như *Thần Kinh Tạp Chí* (1927), *Du học báo* (1927), *Hà Tĩnh Tân Văn* (1928), *Tả Trục Báo* (1930), *Tràng An* (1930), *Trường An Cận Tín* (1930), *Bình Phú Tân Văn* (1930)...

³ Sau khi ra khỏi nhà tù Côn Đảo (02/1921), Huỳnh Thúc Kháng trở về tiếp tục những hoạt động yêu nước. Tháng 7/1926, ông trúng cử Viện Dân biểu Trung Kỳ. Tháng 12/1926, ông vận động thành lập một công ty tập hợp những người yêu nước hùn vốn để tài trợ cho những hoạt động chính trị. Tháng 4/1927, công ty Huỳnh Thúc Kháng chuyên kinh doanh ngành in và báo chí được thành lập ở Đà Nẵng, có sự tham gia của nhiều nhân vật như Nguyễn Đình Kiên, Nguyễn Xương Thái... Đây là nền tảng kinh tế cho tờ báo *Tiếng Dân*.

- *Thần Kinh Tạp Chí* ⁴

Thần Kinh Tạp Chí xuất bản theo Nghị định ngày 19/7/1927 do Toàn quyền Đông Dương ký duyệt, Lê Thanh Cảnh đứng tên xin phép [12, tr.881]. Đây là một tờ tạp chí xuất bản hàng tháng, in bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, có phụ bản Pháp văn. Tạp chí được in tại nhà in Đắc Lập, Huế. *Thần Kinh Tạp Chí* là nguyệt san chính trị, kinh tế, xã hội, văn chương của một nhóm quan lại triều đình Huế, xuất bản số đầu vào tháng 8/1927 và kéo dài đến năm 1942.



(Nguồn: Année 1927 – N^o15, *Bulletin Administratif de L'Annam*, N^o13 – N^o24, Année 1927, tr.881)

Trong số đầu ra mắt tháng 8/1927, Ban biên tập tờ báo đã tuyên bố, “Tờ báo này chỉ đề cập đến những vấn đề thực tiễn như Luật học, kinh tế, xã hội... và sẽ không bao giờ nói đến chuyện chính trị”, nhưng chỉ qua vài số, dư luận đã thấy *Thần Kinh Tạp Chí* là tiếng nói trung thành với thực dân Pháp của các quan lại triều Nguyễn và mục đích của tờ báo này là để đối đầu với tờ *Tiếng Dân*.

- *Du Học Báo*

Tờ *Du Học Báo* là bản nguyệt san xã hội. Mục đích của *Du Học Báo* nằm ngay ở tên tờ báo đó là cổ súy và tán dương nền học vấn Âu Tây. Số đầu tiên ra tháng 9/1927, đến tháng 7/1935 mới đình bản ⁵.

⁴ Theo danh mục báo chí trong cuốn sách *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945* của tác giả Đỗ Quang Hưng thì có thêm tờ *Thần Kinh* ra đời muộn hơn và kết thúc sớm hơn tờ *Thần Kinh Tạp Chí* với số 1 ra mắt năm 1928 và số cuối cùng - số 17 xuất bản năm 1929. Đây là tờ nguyệt san trên danh nghĩa nhưng thực chất là xuất bản không đúng kỳ do Lê Thanh Cảnh và Lê Quang Thiết đứng ra xin phép báo in ở nhà in Đắc Lộ. Báo có phụ bản tiếng Pháp. *Thần Kinh* là cơ quan của một nhóm quan lại trung thành với thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn. [5, tr.309]. Theo chúng tôi thì *Thần Kinh* và *Thần Kinh Tạp Chí* là một.

⁵ Do tình hình tư liệu, chúng tôi chưa có điều kiện đi sâu tìm hiểu tờ báo này.

- Hà Tĩnh Tân Văn

Tháng 8/1928, tờ *Hà Tĩnh Tân Văn* – cơ quan chính thức của Toà Khâm sứ Trung Kỳ xuất bản tại Huế ra số đầu, in ở nhà riêng. Báo in song ngữ Hán - Việt. Đây là tờ báo đầu tiên của chính quyền xuất bản ở Trung Kỳ. Từ 14/7/1930, *Hà Tĩnh Tân Văn* sáp nhập cùng tờ *Hoan Châu Tân Báo* của Công sứ Nghệ An Guillemet thành lập từ tháng 01/1930 thành một tờ ra mỗi tháng 3 số. Hai tờ báo này mang tính chất chống cộng kịch liệt nhằm đối phó với sự phát triển của phong trào cách mạng ở Trung Kỳ [6, tr.146]. Bắt đầu từ tháng 3/1930, phần chữ Hán không phải từ phần chữ Quốc ngữ mà bao gồm các nội dung rộng hơn, có thông tin về Quyết định, Nghị định của Chính phủ, của triều đình nhà Nguyễn, Toà Khâm sứ Huế và Công sứ tỉnh, có thông tin thời sự địa phương, các bài viết về vệ sinh, canh nông, thương mại, kỹ nghệ, khoa học, văn học, có tranh luận và ý kiến độc giả,... càng về sau càng có những bài chống cộng sản quyết liệt, trên trang nhất luôn có tranh vẽ trình bày “tội ác Cộng sản” [4, tr.466].

- Vệ Sinh Y Báo

Cũng trong năm 1928, tờ *Vệ Sinh Y Báo* được xuất bản hàng tháng ở Huế, in ở nhà in Tiếng Dân với khổ báo 240mm x 160mm. Tuy nhiên, báo chỉ ra được 2 số rồi đóng cửa ⁶ [7, tr.572].

- Phụ Nữ Tùng San

Tháng 5/1929, Đạm Phương Nữ Sĩ - người đã sáng lập Nữ Công Học Hội (1926) - tổ chức hội phụ nữ đầu tiên ở nước ta. Bà đã nhiệt vận động cho việc thành lập một tờ báo nữ ở Huế lấy tên là *Phụ Nữ Tùng San*. Theo bà, “*Muốn lợi dụng cho toàn thể tất phải có một cơ quan vận động, nếu không lấy tờ báo làm lợi khí truyền bá tư tưởng thì làm sao cho đạt đến chỗ mình hy vọng*”. Bà phân tích:

Trong các quốc gia văn minh, mỗi ngành nghề đều có báo riêng của mình như nhà nông có nông nghiệp báo, nhà thương gia có thực nghiệp báo, nhà chính trị có quan báo, nhà giáo dục có học báo... Ở Việt Nam, trình độ học thức của phụ nữ ngày càng cao, phụ nữ đã hiểu được mối quan hệ giữa lợi ích xã hội với hạnh phúc của mình nên cần phải có cơ quan ngôn luận nhằm bênh vực cho mình. Vì vậy, tờ tạp chí phụ nữ trước hết sẽ là một cơ quan để truyền bá tư tưởng của mình, giúp cho việc vận động phụ nữ hiệu quả. Thứ hai là trước phong trào đòi nữ quyền và giải phóng phụ nữ đang bùng nổ, thì tạp chí phụ nữ sẽ có vai trò định hướng nhận thức, nhằm giúp phụ nữ biết lựa chọn “điều hay mà làm, điều dở nên bỏ, nhằm văn hồi các nền đạo đức cũ, bổ cứu thêm các văn hoá mới qua dư luận chính đáng”. Thứ ba, tờ tạp chí này cũng sẽ giúp Hội nữ công khuếch trương thế lực. Bà kêu

⁶ Do hạn chế về tư liệu, chúng tôi chưa khảo sát được sâu hơn tờ báo này.

gọi: “Xin chị em suy xét cho kỹ để cùng nhau mưu toan việc công ích, tổ chức lấy một tờ phụ nữ tạp chí” [2, tr.134-135].

Trong bài phi lộ cho số ra mắt của tờ báo này (5/1929), Đạm Phương đã lên án, phân tích những quy tắc phi nhân bản, bất bình đẳng của chế độ phong kiến áp đặt cho người phụ nữ. Tuy nhiên, trong khi phản đối những điều phi lý, bất công đó, bà cũng không bao giờ quên lưu ý phụ nữ, trẻ cũng như già, phải thực hành tốt chức năng gia đình của người phụ nữ. *Phụ Nữ Tùng San* chính là tờ báo dành riêng cho phụ nữ đầu tiên ở mảnh đất Thần kinh. Tờ báo này do Đạm Phương Nữ Sĩ sáng lập ra, nhưng về sau, chủ bút được nhắc đến là bà Trần Thị Như Mân ⁷. Về thời gian kết thúc của tờ báo, có nhiều ý kiến cho rằng sau khi bà Đạm Phương bị bắt thì tạp chí cũng ngừng xuất bản (khoảng tháng 10/1929).

- *Tràng An*

Sau tờ *Phụ Nữ Tùng San*, năm 1930, Bùi Huy Tín⁸ xuất bản tờ *Tràng An* với sự cộng tác của Phan Khôi, với chức danh chủ bút cho tờ báo. Trong những năm tồn tại (1930 - 1932), báo *Tràng An* đã có những trận bút chiến với báo *Tiếng Dân* của Huỳnh Thúc Kháng. Cụ Huỳnh Thúc Kháng cho rằng Phan Khôi bị văn hoá Âu - Mỹ đầu độc mà trở nên quá khích [9, tr.86]. Mặc dù vậy, tờ *Tràng An* vẫn là một tờ báo ít nhiều có xu hướng “độc lập”.

Cũng có ý kiến cho rằng tờ *Tràng An* ra số đầu vào ngày 01/3/1935 do Bùi Huy Tín làm chủ nhiệm, Đây là tờ báo xuất bản mỗi tuần 2 kỳ. Tòa soạn đặt ở số 2, Rue

⁷ Cũng có ý kiến cho rằng tờ *Phụ Nữ Tùng San* do bà Trần Thị Như Mân sáng lập (Theo TS. Hoàng Diệu Minh, “Đạm Phương Nữ Sĩ - Một trong những nhà báo nữ đầu tiên của báo chí Việt Nam hiện đại”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học kỷ niệm 130 năm ngày sinh Đạm Phương Nữ Sĩ (1881-2011)*, Huế, 2011, tr.363).

Trần Thị Như Mân là cháu nội quan Phụ chánh đại thần Trần Tiễn Thành, con gái quan Tuần vũ Trần Tiễn Hối. Cô tiểu thư khuê các lá ngọc cành vàng ấy đã là trợ lý đắc lực trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học và văn hóa của chồng mình là nhà bách khoa Đào Duy Anh. Có thể khẳng định chắc chắn một điều rằng Trần Thị Như Mân là đồng tác giả những tác phẩm của Đào Duy Anh. Bà còn là thân mẫu của hai nhà khoa học GS.VS nông nghiệp Đào Thế Tuấn và nhà sử học Đào Hùng. Trong Hồi kí *Nhớ nghĩ chiều hôm*, Đào Duy Anh viết: “Nói chung, trong tất cả các tác phẩm của tôi một phần lớn là nhờ có sự giúp đỡ hay cộng tác của vợ tôi...”.

⁸ Bùi Huy Tín sinh năm 1875 tại Hà Nội. Ông là nhà điền chủ, nhà kinh doanh và hoạt động xã hội thời Pháp thuộc. Chủ thầu một số đoạn đường sắt ở Việt Nam, có nhiều đồn điền ở Phú Thọ, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Ninh, có mỏ ở Trung Kỳ, nhà in ở Huế, đồng thời là chủ các báo: *Thực Nghiệp Dân Báo* (Hà Nội), *Tràng An Báo* (Huế). Ông đã từng kinh qua các chức: Ủy viên Phòng thương mại Hà Nội, Hội đồng Thanh phố Hà Nội, Hội đồng tư vấn Bắc Kỳ, Đại hội đồng Kinh tế lý tài Đông Dương, Viện Dân biểu Bắc Kỳ và Viện Dân biểu Trung Kỳ trong những thời gian khác nhau từ năm 1913 đến năm 1917; Chủ tịch Hội từ thiện Trung Kỳ.

Bebillot, Huế⁹, in ở nhà in Đắc Lập, với khổ báo là 600mm x 450mm. Bắt đầu từ số 31 (02/7/1941) chủ nhiệm báo *Tràng An* chuyển sang cho bà Lucie Saillard.

Bối cảnh chính trị đặc biệt trong những năm 1927 - 1930 ở nước ta với nhiều phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp diễn ra mạnh mẽ đã tác động lớn đến miền Trung nói chung và kinh đô Huế nói riêng. Đầu năm 1927, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 1925 tại Trung Quốc đã có cơ sở tại Trung Kỳ. Bên cạnh đó, giữa năm 1927, tổ chức Tân Việt Cách mạng Đảng ở Huế được hình thành với những đảng viên như Đào Duy Anh, Võ Liêm Sơn, Trần Hữu Duẩn, Nguyễn Chí Diểu, Nguyễn Khoa Văn... Năm 1930, Xô Viết Nghệ Tĩnh bùng nổ. Trước tình hình đó, thực dân Pháp đối phó bằng cách: một mặt thẳng tay đàn áp các phong trào chính trị bằng vũ lực, mặt khác sử dụng các phương tiện báo chí để tuyên truyền đánh bật ảnh hưởng của các phong trào cách mạng. Đó cũng là lý do có nhiều tờ báo do thực dân Pháp bảo trợ, thực hiện ra đời trong thời gian này.

Sau tờ *Thần Kinh Tạp Chí* (1927), *Du Học Báo* (1927), *Hà Tĩnh Tân Văn* (1928), Toà Khâm sứ Huế còn tiếp tục cho ra đời *Tả Trực Báo*. Báo ra mỗi tháng 2 kỳ bằng song ngữ Việt – Hán, số đầu tiên ra ngày 1/7/1930, được lưu hành từ Huế ra các tỉnh miền Bắc Trung Kỳ, đưa những tin tức về địa phương, những bài viết về vệ sinh, kỹ nghệ, chăn nuôi, trồng trọt... mỗi số đều có bài bình luận chống Cộng.

- *Trường An Cận Tín*

Trường An Cận Tín cũng là tờ báo chính thức của Toà Khâm sứ Huế, mỗi tháng ra 2 kỳ bằng song ngữ Việt – Hán, số 1 ra ngày 01/7/1930, phát hành tại Huế, nội dung tờ báo cũng có xu hướng chống Cộng. Từ 09/4/1932, nhập chung với tờ *Trung Kỳ Nam Giới*, ra hàng tuần, sau đó đổi tên là *Tiên Long Báo* ra hàng ngày.

Tờ tiếp theo là tờ *Bình Phú Tân Văn*, được phát hành dưới sự bảo trợ của Toà Khâm sứ Huế, ra mỗi tháng 2 kỳ, bằng song ngữ Việt – Hán, số đầu tiên ra tháng 8/1930, là tờ báo chống Cộng quá khích, phát hành về Bình Định, Phú Yên. Từ ngày 01/10/1931, *Tả Trực Báo* nhập chung với *Bình Phú Tân Văn* và lấy tên mới là *Trung Kỳ Nam Giới*, ra 3 tháng 1 kỳ.

- *Kim Lai Tạp Chí*

Ngày 28/9/1931, Toàn quyền P. Pasquier đã ký Nghị định cho phép ông Viễn Đệ, nhà kỹ nghệ ở Đồng Hới (Trung Kỳ) được phép xuất bản một tờ tuần báo bằng chữ Quốc ngữ gọi là “*Kim lai tạp chí*” (khoản thứ nhất). Ở khoản thứ hai của Nghị định ghi rõ: *Giấy phép này cho phép xuất bản mà trong tờ xuất bản không được nói về quốc sự. Trước khi ấn hành*

⁹ Theo nhà nghiên cứu Tô Huy Rứa thì Tòa soạn đặt ở 43 phố Paul Bert (sau đổi thành đường Nguyễn Hoàng, nay là đường Trần Hưng Đạo), [7, tr.530]

7 ngày, viên quản lý tạp chí để lại mỗi số 2 bản in ở văn phòng bảo quản tại Toà Khâm sứ ở Trung Kỳ để cho dễ kiểm duyệt [11, tr.226].

Ba tháng sau Nghị định, số đầu tiên của *Kim Lai Tạp Chí* được ra mắt (31/12/1931). Mục đích chính của tờ báo này là khuếch trương việc bán đầu Khuynh Diệp của hãng Viễn Đệ. Toà soạn báo đặt tại 87 phố Gia Long (nay là đường Phan Đăng Lưu), in ở nhà in *Tiếng Dân* với khổ báo là 238mm x 160mm. Người đứng tên xin phép ra báo là ông Viễn Đệ, giữ chức Giám đốc, Đào Duy Anh làm quản lý. *Kim Lai Tạp Chí* chỉ tồn tại trong thời gian ngắn ngủi, đến ngày 06/6/1932, *Kim Lai Tạp Chí* ra số cuối cùng - số 8, chấm dứt sự tồn tại của tờ báo này.

- *Phụ Nữ Tân Tiến*

Ở Huế, sau tờ *Phụ Nữ Tùng San* (1929) - tờ báo đầu tiên dành cho phụ nữ, còn xuất hiện thêm một tờ báo nữ nữa đó là tờ *Phụ Nữ Tân Tiến* (1932), do bà Lê Thành Tường kiêm cả chủ nhiệm và chủ bút của báo, về sau chủ nhiệm báo là Phan Bá Nguyên, quản lý là Nguyễn Văn Tân, in ở nhà in Ngô Tử Hạ. Với sự xuất hiện của ngày càng nhiều các tờ báo nữ thì tiếng nói của người phụ nữ ngày càng được khẳng định qua các tờ báo do chính họ lập ra. *Phụ Nữ Tân Tiến* ra số đầu vào ngày 29/7/1932, đến ngày 15/7/1933 thì đình bản. Tám tháng sau, *Phụ Nữ Tân Tiến* (bộ mới) lại ra mắt, số đầu tiên xuất bản vào ngày 16/3/1934, số cuối cùng là số 4 (05/4/1934). Mục đích, tôn chỉ của báo "là cơ quan mở mang ngôn luận, đem lý tưởng sâu xa truyền bá để cùng anh chị bồi đắp non sông chia sẻ lấy phần hưởng đạo chỉ vẽ chị em trong lúc sôi nổi tân thời, đặng vững vàng trên con đường văn minh tiến hoá". "Tôn chỉ *Phụ Nữ Tân Tiến* là dung hoà tân cựu, cựu tốt thì giữ cựu làm gốc, có tân tốt thì cứ đó mà tiến hành. Đã biết bao giờ cựu với tân cũng chọi nhau, nhưng biết đem tân cựu dung hoà thì mới ra dân tộc có kinh nghiệm, có lịch duyệt thì mới vẻ vang mỹ mãn đặng". Mục đích của *Phụ Nữ Tân Tiến* là: "chấn chỉnh phong hoá; cổ động văn minh; bình vực lợi quyền chị em" (*Phụ Nữ Tân Tiến* - 29/7/1932) [2, tr.150].

- *Văn Học Tuần San*

Ngày 16/9/1933, tờ *Văn Học Tuần San* ra số đầu tiên, xuất bản mỗi tháng 2 kỳ, số cuối cùng là số 32 (7/1937). Sáng lập báo là Tùng Lâm, Lê Cương Phụng, sau là Nguyễn Thế Phương, Lê Văn Tiêng. Giám đốc là Hoàng Tân Dân. Tòa soạn lúc đầu ở 37 đường Quai Đông Ba (nay là đường Huỳnh Thúc Kháng), Huế, sau chuyển vào đại lộ La Xom (Sài Gòn). Báo in ở nhà in riêng, sau là nhà in Bảo Tồn với khổ báo 275mm x 200mm và 290mm x 220mm [7, tr.560].

- *Viên Âm*

Trong những năm 1927 - 1935, báo chí tôn giáo ở Huế cũng có bước phát triển với sự ra đời và tồn tại trong một thời gian khá dài của tạp chí *Viên Âm* - Nguyệt san của Hội An Nam phật học, có mục đích nghiên cứu và thực hành đạo Phật. *Viên Âm* ra mắt

số đầu vào năm 1934 và kéo dài đến hơn 100 số (số 100-101 xuất bản ngày 13/02/1951). Danh từ *Viên Âm* được giải thích như sau: “*Viên Âm* nghĩa là tiếng tròn. Tiếng tròn là tiếng nói hoàn toàn; tiếng nói hoàn toàn duy chỉ pháp âm của Phật. Phật là bậc viên giác, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, cho nên lời nói tròn, việc làm tròn, giáo pháp tròn, tròn theo bốn tánh thanh tịnh, tròn làm sao, trong tròn, ngoài tròn, trên tròn, dưới tròn, cũng tam giới khắp thập phương, lớn nhỏ xa gần, đâu đâu cũng tròn cả”. [14]. Ban biên tập *Viên Âm* gồm Chứng minh Đạo sư là Hoà thượng Giác Tiên - trụ trì chùa Diệu Đế, Hoà thượng Giác Nhiên – trụ trì chùa Túy Ba và cư sĩ Lê Đình Thám. Trong đó, Chủ nhiệm báo là Chánh Hội trưởng Nguyễn Đình Hoà, Chủ bút là Tâm Minh Lê Đình Thám. Toà soạn đặt tại số 113 đường Champeaux (tức đường Hà Nội hiện nay), Huế. Từ năm 1940 chuyển sang đường Route Nam Giao, Huế. Báo in tại nhà in Viễn Đệ, Huế. Từ năm 1943, tờ báo lại được đưa ra in tại nhà in Đuốc Tuệ, 73 phố Richaud tức phố Quán Sứ, Hà Nội ngày nay.

Từ khi ra số đầu tiên đến năm 1935 (tương ứng là từ số 1 đến số 18), tạp chí *Viên Âm* bao gồm những đề mục giống nhau. Tuy nhiên, càng về sau, số đề mục có xu hướng tăng lên. Nếu số 1 - 2 chỉ gồm 4 mục lớn (Như thị pháp; Biệt khai phương tiện; Sự tích; Tiêu tức), số 3 có 5 mục lớn (Ngoài 4 mục trên có thêm mục Quyển đầu ngữ), thì từ số 9 đến số 18, mục lục gồm nhiều mục hơn, nội dung cũng phong phú hơn. Điển hình là số 14 với 12 đề mục (Quyển đầu ngữ, Dẫn đàn, Bình nghị, Ngôn luận, Luật học, Kinh học, Luận học, Thương luận, Phật học dị giải, Thi lâm, Sự tích, Tiêu tức).

Trong thời gian này, nguyệt san *Viên Âm* thường khoảng 62-70 trang. Các bài viết chủ yếu của tạp chí đều do các đạo sư, cư sĩ, ni cô viết. Trong các số thường thấy lặp đi lặp lại các tên tác giả quen thuộc như Tâm Minh, Minh Châu, Viên Âm, Thích Trí Quang, Thích Diệu Viên, Tâm Thanh, Huệ Tâm, Diệu Phước...

Bác sĩ Lê Đình Thám là cây bút thường xuyên của tạp chí với các bài đăng trên các mục *Dẫn đàn* và *Biệt khai phương tiện*. Trong các số đầu của tạp chí *Viên Âm*, ông tự tay viết cả truyện ngắn (ký tên T.M), truyện hài hước (ký tên Ba Rằm), gọi đó là những *Biệt khai phương tiện*. Tuy rằng, truyện ngắn và truyện dài của *Viên Âm* có nhiều ý vị nhưng vì độc giả của *Viên Âm* muốn dành hết số trang cho giáo lý nên đến số 4 ông hy sinh hai mục đó và chỉ giữ lại mục câu chuyện khôi hài tức là câu chuyện của chú tiểu Cừu Giới. Trong số 1/1934, Tâm Minh viết 2 bài: *Nhơn quả luân hồi* ở mục *Dẫn đàn* và *Câu chuyện ông Chài* ở mục *Phật hoá tiểu thuyết*. *Viên Âm* số 2/1934, Tâm Minh lại xuất hiện với bài viết *Thiện ác nghiệp báo* cho mục *Dẫn đàn* và *Chuyện đồng mãnh* trong mục *Phật hoá tiểu thuyết*. Trong số 9/1935, Tâm Minh lại xuất hiện với bài *Luân lý của đạo Phật* trong mục *Dẫn đàn*. Đến số 13/1935, Tâm Minh còn góp mặt trong mục *Thương luận* với bài *Đôi với bài “Phúc biện cái hồn” của Từ Bi Âm*. Bài viết của Tâm Minh thường xuất hiện ở hầu hết các số của *Viên Âm* và đều chứa đựng những nội dung sâu sắc.

Ngoài ra, *Viên Âm* còn có sự góp mặt của những cây bút nữ. Điển hình trong giai đoạn này là Tỷ khiêu ni Huệ Tâm, Sa di ni Diệu Phước và Ni trưởng Diệu Không. Huệ

Tâm với các bài: “Chúng ta phải nên tín ngưỡng Phật pháp, tín ngưỡng Phật không phải là mê tín” (Viên Âm số 13 ra tháng 01 và tháng 02 năm 1935, mục *Diễn đàn*), hay “Ý kiến phụ nữ đối với Phật học ở xứ ta” (Viên Âm số 17, tháng 9 và 10 năm 1935) đăng ở mục “Ý kiến của phụ nữ đối với Phật học”. Có thể nói, Tỷ khiêu ni Huệ Tâm là người đầu tiên trong Ni giới đề xướng vấn đề thống nhất Phật giáo Việt Nam. Và, bà đã dốc thân không mệt mỏi vào sự nghiệp này.

Sa di ni Diệu Phước với các bài: *Phụ nữ với Phật pháp* (số 17, năm 1935), *Một bức thư dài xin hỏi ý kiến phụ nữ*, ký tên Thích nữ (số 17/1935)... Ngoài hai tác giả nữ trên thì Ni trưởng Diệu Không là tác giả nữ có nhiều bài nhất trên tạp chí *Viên Âm*. Số 14 (tháng 3, 4 năm 1935), Diệu Không có đăng bài *Khuyến người học đạo*; số 15 (tháng 5, 6 năm 1935) bà có bài: *Chị em thanh niên có nên học Phật không?*, *Thế nào là học Phật* (số 16, tháng 7, 8 năm 1935); *Xuất gia và tại gia* (số 17, năm 1935); *Tu để làm gì?* (số 18, ra năm 1935)...

Có thể nói, mỗi bài viết của Ni trưởng Diệu Không là một nỗi niềm thao thức và tâm huyết đối với nữ lưu trong sự nghiệp chấn hưng Phật giáo. Nó có sức lan tỏa và hấp dẫn chị em phụ nữ trên bước đường học Phật, bởi tác giả là một vị chân tu từng được hấp thụ một nền giáo dục dung hòa cả hai truyền thống Đông Tây và khá tinh thông Phật học [14].

Từ số 1 đến số 18 (tức là từ khi ra đời đến năm 1935), *Viên Âm* có xu hướng phát triển theo sự đa dạng của các mục trong một số. Theo đó, nói chung các bài viết đăng ở trong tạp chí *Viên Âm* cũng phong phú hơn, phản ánh đúng tính chất của một tờ báo tôn giáo.

- *Ánh Sáng*

Một tờ báo khác ra đời trong giai đoạn này là tờ *Ánh sáng*, đây là tờ báo xuất bản hàng ngày. Số 1 ngày 26 và 27/3/1935, bắt đầu từ ngày 27/4/1935, mỗi tuần ra 3 kỳ. Số cuối cùng là số 52 ra ngày 26/10/1935. Quản lý báo là Nguyễn Quốc Túy. Tòa soạn đặt tại 83 đường Gia Long (tức đường Phan Đăng Lưu hiện nay). Báo in ở nhà riêng với khổ báo là 445mm x 315mm [7, tr.20].

- *Nam triều Quốc ngữ công báo*

Một loại báo chí tiếng Việt công khai khác cũng xuất bản đều đặn ở Huế trong giai đoạn này đó là những tờ báo của triều Nguyễn, còn gọi là *Nam triều Quốc ngữ công báo* và *Trung Kỳ bảo hộ Quốc ngữ công báo*. Hiện nay, ở Chi cục Văn thư lưu trữ thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế còn lưu lại Công báo của triều Nguyễn bắt đầu từ năm 1934. Đây là những tờ báo do chính quyền lập ra, chỉ có tính cách là những tờ Công báo, làm cơ quan rao truyền những công việc cai trị ở trong nước [1, tr.2].

Như vậy, báo chí tiếng Việt công khai xuất bản ở Huế giai đoạn này rất phong phú, đa dạng với nhiều tờ báo mang những tính chất và mục đích khác nhau, có cả báo

chí kinh tế, chính trị, phụ nữ, tôn giáo... Sự ra đời và tồn tại của nhiều tờ báo công khai trong giai đoạn này đã tạo nên một diện mạo mới cho báo chí Huế nói riêng và báo chí tiếng Việt ở Huế nói chung.

2.4. Một số nhận xét

Trong những năm 1927 - 1935, báo chí tiếng Việt xuất bản ở Huế có bước phát triển rõ rệt so với thời gian trước với sự ra đời của các tờ báo *Tiếng Dân*, *Tràng An*, *Thần Kinh Tạp Chí*, *Hà Tĩnh Tân Văn*, *Phụ Nữ Tân Tiến*, *Viên Âm*... Là một sản phẩm của lịch sử, báo chí tiếng Việt chịu sự chi phối của bối cảnh lịch sử. Dựa trên bối cảnh lịch sử đặc biệt trong giai đoạn này mà báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế có tính chất, đặc điểm riêng.

Về đặc điểm, báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế giai đoạn 1927 - 1935 đa dạng với nhiều loại có cả nhật báo, tuần báo (*Tiếng Dân*, *Tràng An*, *Tiên Long Báo*, *Phụ Nữ Tân Tiến*, *Ánh Sáng*...) và các báo xuất bản định kỳ như bán nguyệt san (*Du Học Báo*, *Tả Trục Báo*, *Bình Phú Tân Văn*, *Trường An Cận Tín*, ...) và nguyệt san (*Thần Kinh Tạp Chí*, *Hà Tĩnh Tân Văn*...) và cả báo chí xuất bản không định kỳ (*Thần Kinh*...). Phần lớn các tờ báo đều do tư nhân lập ra, chủ yếu là những nhà tư sản. Điển hình là Bùi Huy Tín chủ báo *Tràng An*, Viễn Độ chủ báo *Kim Lai Tạp Chí*, Lê Thanh Cảnh chủ bút báo *Thần Kinh Tạp Chí*... Do đó, các báo đều có mục quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm của các công ty, các nhà tư sản nhằm mang lại lợi nhuận cho họ. Chính báo chí cũng là một lĩnh vực kinh doanh có thể kiếm lời. Tuy nhiên, càng về sau, chi phí in báo ngày càng cao hơn. Theo đó, lợi nhuận trong kinh doanh báo ngày càng giảm xuống, nhiều tờ báo phải cắt giảm số trang thậm chí đóng cửa. Bên cạnh đó, do chính sách khắt khe về mọi mặt của thực dân Pháp, nhất là chính sách đối với báo chí mà số lượng các tờ báo tiếng Việt xuất bản trong thời gian này không nhiều. Ở Huế từ năm 1927 - 1935, có khoảng hơn 20 tờ báo tiếng Việt công khai được xuất bản. Có những tờ báo tồn tại trong một thời gian khá dài như *Tiếng Dân*, nhưng cũng có những tờ báo có số phận ngắn ngủi hơn như *Kim Lai Tạp Chí*, *Phụ Nữ Tân Tiến*...

Về tính chất, những tờ báo tiếng Việt xuất bản công khai tại Huế trong giai đoạn 1927-1935 tuy chưa nhiều so với hai miền Nam Bắc nhưng cũng đầy đủ những tờ báo đại diện cho chính quyền thực dân, báo dành riêng cho phụ nữ và cả báo chí tôn giáo. Căn cứ theo mục đích của người sáng lập hoặc cơ quan, tổ chức sáng lập mà báo chí tiếng Việt giai đoạn này có những tính chất khác nhau. Báo chí thân chính quyền, lập nên do sự hậu thuẫn của chính quyền thì phục vụ tối đa cho chính quyền thực dân, mang tính chất chống cộng kịch liệt. Điển hình là các tờ *Thần Kinh Tạp Chí*, *Hà Tĩnh Tân Văn*, *Tả Trục Báo*, *Trường An Cận Tín*, *Bình Phú Tân Văn*... Báo dành riêng cho nữ giới như tờ *Phụ Nữ Tùng San*, *Phụ Nữ Tân Tiến* đã góp tiếng nói lớn vào việc bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ. Báo chí tôn giáo thời gian này cũng phát triển với sự góp mặt của tờ *Viên Âm* –

tờ báo Phật giáo bằng tiếng Việt đầu tiên ở Huế. Tờ báo này đã mang giáo lý Phật giáo đến với đông đảo quần chúng nhân dân.

Mặc dù báo chí chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi chính sách thống trị của thực dân Pháp, nhưng báo chí tiếng Việt xuất bản công khai ở Huế trong những năm 1927-1935 vẫn ít nhiều có xu hướng độc lập nhất định, nói lên tiếng nói của nhân dân. Trong đó, phải kể đến các tờ *Tiếng Dân*, *Tràng An*, *Phụ Nữ Tân Tiến*... đã góp tiếng nói vào việc giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hoa Bằng (1941), “Từ bước tiến tới của báo giới Việt Nam đến những vết biến thiên của quốc văn trên trang báo chí”, *Tạp chí Tri Tân*, số 20.
- [2]. Đặng Thị Vân Chi (2008), *Vấn đề phụ nữ trên báo chí tiếng Việt trước năm 1945*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Trần Dương (2004), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với báo chí cách mạng Việt Nam*, Nhà xuất bản Thông tấn, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Xuân Hoa (2010), “Phác thảo lịch sử báo chí Huế trước năm 1945”, *Nghiên cứu Huế*, Tập 7, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- [5]. Đỗ Quang Hưng (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam từ 1865-1945*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Dương Trung Quốc (2002), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919-1945)*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Tô Huy Rứa (1998), *Thư tịch báo chí Việt Nam*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Thành (1992), *Lịch sử báo Tiếng Dân*, Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- [9]. Ngô Tuệ (1997), “Làng báo đất thần kinh trước năm 1975”, *Tạp chí Huế xưa và nay*, số 22.
- [10]. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2005), *Địa chí Thừa Thiên Huế (Phần Lịch sử)*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [11]. Quốc gia Việt Nam, *Trung Kỳ bảo hộ Quốc ngữ Công báo*, năm 1928.
- [12]. Année 1927 – N^o15, *Bulletin Administratif de L’Annam*, N^o13 – N^o24, Année 1927.
- [13]. Année 1927 – N^o4, *Bulletin Administratif de L’Annam*, N^o12 – N^o24, Année 1930.
- [14]. Tò Viên Âm

THE PUBLICATION OF VIETNAMESE PRESS IN HUE FROM 1927 TO 1935

Nguyen Thi Thuy Nhung

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: thuyhung107@gmail.com

ABSTRACT

Press is one of the most precise expressions of the civilization and progress of human society. The birth of Vietnam's press is a milestone in the nation's history. Along with the national press, Hue's press before 1945 had achieved many achievements and greatly contributed to many aspects of social life. In contrast to the other two regions of the nation, Hue's press came later. Because Hue in particular and Trung Ky in general were the headquarters of the colonial and feudal regimes, the French rule in this region was stricter than in other regions. This article will investigate the situation of the Vietnamese press publicly published in Hue from 1927 (when the first Vietnamese newspaper in Hue was born - Tieng Dan) to 1935 (before the democratic period (1936-1939)).

Keywords: Hue's press; Vietnamese press, publicly published press in Hue (1927-1935).



Nguyễn Thị Thùy Nhung sinh ngày 10/7/1986 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp Đại học năm 2008 và Thạc sỹ năm 2011 chuyên ngành Lịch sử Việt Nam tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà đang công tác tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Việt Nam cận đại, Lịch sử báo chí Việt Nam, Khuyñh hướng canh tân, đổi mới đất nước ở Việt Nam trong hai thế kỷ XIX, XX, Khuyñh hướng xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam.